

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày: 02 -3- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Hữu;

2. Bà Nguyễn Thị Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ tên:** Nguyễn Duy T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản MT, xã QN, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1959; Bị cáo chung sống như vợ chồng với: Vũ Thị Luyến, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: “Năm 2013 bị Chủ tịch UBND huyện TG Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, năm 2014 chấp hành xong về địa phương”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 và bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2020 Nguyễn Duy T đi bộ từ khu vực nghĩa trang thuộc bản MT, xã QN đến nhà Cà Thị Th, sinh năm 1969 trú tại bản MT, xã QN nhằm mục đích hỏi mua Heroine về để sử dụng. Khi đến nơi T gặp Th đang ở nhà một mình, qua trao đổi T đã mua được của Cà Thị Th 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua bán xong T cất giấu gói Heroine trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày khi T đi về đến khu vực nghĩa trang thuộc bản MT, xã QN thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải Nguyễn Duy T về cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 15/12/2020 đã xác định vật chứng thu giữ nghi Heroine của Nguyễn Duy T có khối lượng 0,15 gam, dùng toàn bộ 0,15 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 94/GĐ - PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo Nguyễn Duy T đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-TG, ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, tại khu vực nghĩa trang thuộc bản MT, xã QN, huyện TG tổ công tác Công an huyện TG bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,15 gam. Số Heroine trên bị cáo khai mua của Cà Thị Th, sinh năm

1969 trú tại bản MT, xã QN cất giấu nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị D được Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn nhưng không thuộc trường hợp hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã QN, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Học hết lớp 9 thì bỏ học, năm 2008 chung sống như vợ chồng với Vũ Thị Luyến và có 01 người con, sử dụng ma túy từ năm 2012. Bị cáo đã một lần bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện TG Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bắt buộc. Nhưng sau khi chấp hành xong về địa phương bản thân không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người cha có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục sử dụng ma túy, việc bị cáo mua ma túy xong cất giấu nhằm mục đích sử dụng đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 0,15 gam Heroine đã thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện TG đã dùng toàn bộ 0,15 gam Heroine gửi trung cầu giám định không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên Cà Thị Th mà bị cáo khai là người đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 15/12/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện TG đã T hành lấy lời khai và cho đối chất giữa bị cáo với Cà Thị Th nhưng Th không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo do đó không có căn cứ xử lý đối với Cà Thị Th, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 15/12/2020.

**3. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đình Hiếu**